

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HS - ST

Ngày: 22 - 01- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN -TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hà

Ông Lê Văn Kim

- Thư ký phiên tòa:

Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Cao Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2018/HSST ngày 25/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/HSST - QĐ ngày 10/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy T - sinh năm 1978.

Nơi ĐKKHKT: xã T, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy C và bà Thiều Thị N; có vợ đã ly hôn và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 10/9/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Đến nay chưa thi hành xong khoản án phí HSST nhưng sau đó thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật và đã chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 26/3/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”. Đã thi hành xong phần hình phạt và án phí.

- Ngày 8/4/2008 bị Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “ Cướp giật tài sản”. Đã thi hành xong phần hình phạt và án phí.

- Ngày 15/8/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Đã thi hành xong phần hình phạt và án phí.

- Ngày 17/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt Nguyễn Duy T chưa chấp hành tại bản án số 257/HSST ngày 08/4/2008 của Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh và bản án số 175/HSST ngày 15/8/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 09 năm tù. Ngày 06/8/2015 đã thi hành xong hình phạt và án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2018 đến ngày 03/10/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Thiều Văn T1 - sinh năm 1985.

Nơi cư trú: xã T, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;; nơi ĐKHKTT: xã Đ, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiều Quang Đ và bà Lê Thị C; có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 17/5/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2018 đến ngày 03/10/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 29 tháng 9 năm 2018, tại thị trấn T, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tổ tuần tra thuộc phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn, phát hiện Thiều Văn T1 đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36R2 - 5136 chở Nguyễn Duy T có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra đã phát hiện Thiều Văn T1 đang cầm trên tay 02 gói giấy màu trắng (nghi ma túy) nên đã tiến hành lập biên bản và bàn giao các đối tượng cùng vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn xử lý theo thẩm quyền (BL 01,04).

Ngày 30/9/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã quyết định trưng cầu giám định khối lượng , loại ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 2076/MT-PC09 ngày 02/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,138g (Không phẩy một ba tám gam) loại: Heroine (BL 13).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/9/2018 Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36R2 - 5136 đi từ nhà mình đến nhà Thiều Văn T1, T gọi T1 đi ra hỏi xem có chỗ nào mua hộ ma túy về sử dụng. T1 đồng ý và lấy xe mô tô biển kiểm soát 36R2 - 5136 chở T đi đến xã T, thành phố Thanh Hóa để tìm mua ma túy. Trên đường đi T nói với T1 mua 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) ma túy, đi đến khu vực cầu thuộc xóm Tụ, xã T, thành phố Thanh Hóa, T1 dừng xe lấy xe máy gọi cho một đối tượng tên là Hùng (theo T1 khai ở xã T, thành phố Thanh Hóa) hỏi mua 02 gói ma túy mỗi gói giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), Hùng đồng ý rồi hẹn T1 đi ra bờ sông thuộc xóm Tụ, xã T, sau đó Thiều Văn T1 bảo Nguyễn Duy T đưa tiền và đứng đợi để mình T1 đi mua ma túy. T đưa cho T1 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) rồi T1 đi xe mô tô ra khu vực bờ sông đứng đợi khoảng 15 phút thì đối tượng Hùng đến và đưa cho T1 02 gói giấy bên trong chứa chất ma túy, T1 trả cho Hùng 200.000đ (

Hai trăm nghìn đồng). Mua ma túy xong T1 cầm trên tay trái và điều khiển xe mô tô quay lại chở T đi về để sử dụng. Trên đường đi về đến khu phố 3, thị trấn T, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì Nguyễn Duy T và Thiều Văn T1 bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng (BL 64 - 69; 105-113; 114-122; 141-148)

Vật chứng của vụ án là 02 gói giấy chứa ma túy loại Heroin, có khối lượng sau giám định là 0,123g (Không phải một hai ba) được niêm phong trong phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Lê Văn Hà và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36R2 - 5136 hiệu SUFAT màu đen là phương tiện T và T1 sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu của chị Trần Thị Y - sinh năm 1973 ở phường C, thành phố Sầm Sơn cho bị cáo T mượn để đi, chị Y không biết T sử dụng xe đi mua ma túy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã trả lại cho chị Y.

* Tại bản cáo trạng số 02/CT - VKS - ĐS ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Duy T và Thiều Văn T1 về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS xử phạt bị cáo Thiều Văn T1 từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về tang vật của vụ án:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Lê Văn Hà và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,138g (Không phải một ba tám gam) loại: Heroine.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1 Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/9/2018 Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36R2 - 5136 đi từ nhà mình đến nhà Thiều Văn T1, T gọi T1 đi ra hỏi xem có chỗ nào mua hộ ma túy về sử dụng. T1 đồng ý và lấy xe mô tô biển kiểm soát 36R2 - 5136 chở T đi đến xã T, thành phố Thanh Hóa để tìm mua ma túy của đối tượng tên Hùng. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, tại đường Nguyễn Mộng Tuân, thị trấn T, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tổ tuần tra thuộc phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn, phát hiện Thiều Văn T1 đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36R2 - 5136 chở Nguyễn Duy T có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra đã phát hiện Thiều Văn T1 đang cầm trên tay 02 gói giấy màu trắng (nghi ma túy) nên đã tiến hành lập biên bản và bắt giữ.

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố các bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

{3} Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của các bị cáo: Tội phạm về ma túy là rất nguy hiểm. Ma túy gây hại đến sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật, các bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này Nguyễn Duy T là người khởi xướng, rủ rê và đưa tiền nhờ T1 đi mua hộ ma túy nên T phải chịu TNHS cao hơn Thiều Văn T1. Bản thân T có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử, không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Thiều Văn T1 là người tích cực đi tìm mua ma túy cho T và cầm trên tay mang về, bản thân Thiều Văn T1 cũng có nhân thân xấu. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt cũng cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo T1 có bố là thương binh, được tặng thưởng huân huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với người nam giới bán ma túy cho các bị cáo, không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xem xét.

{4} Về vật chứng:

- 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Lê Văn Hà và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,123g (*Không thấy một hai ba gam*) loại: Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

{5} Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của BLHS 2015 đối với Nguyễn Duy T.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của BLHS 2015 đối với Thiệu Văn T1.

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Duy T và Thiệu Văn T1 phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Duy T 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2018.

Bị cáo Thiệu Văn T1 24 (*Hai mươi T1*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2018.

- **Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS 2015. Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Lê Văn Hà và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có khối lượng ma túy (sau giám định) là 0,123g (*Không thấy một hai ba gam*) loại: Heroine.

(Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho ngày 27/12/2018).

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Kim

Doãn Đ Hà

Đào Thị Thu Thủy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Đông Sơn;
- THADS huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thu Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nguyễn

Doãn Đ Hà

Đào Thị Thu Thủy

